

(24.2.2009)

Hầu như với Tàu hay đồng minh với Mỹ đều có những người tị nạn. Đó là thân phận của các nước nhỏ yếu. Chúng tôi đã viết khá nhiều về VNCH đồng minh với Mỹ. Năm nay, nhân kỷ niệm 30 năm của sự đổ vỡ tình hữu nghị Việt – Trung, chúng ta thử nhìn lại bối cảnh này.

Như mọi người đã biết, ngày 25.12.1978, bộ đội VN bắt đầu mở cuộc tấn công Campuchia, sau đó ngày 17.2.1979, Trung Quốc xua quân qua biên giới Việt - Trung để “đỡ y cho Việt Nam một bài học”. Ngoài ra, Hà Nội còn phải chịu áp lực nặng nề về quân sự từ chính trục của các cường quốc Tây phương và Liên Hiệp Quốc đòi Việt Nam phải rút quân khỏi Campuchia. Như thế may nào, Đảng CSVN đã tận tụy để?

Chúng ta đồng ý là bên phải hay bên trái, mà hãy nhìn lại lịch sử một cách khách quan để rút kinh nghiệm.

GIA TÀI CỦA MẸ

Trên Công Sơn đã mở đầu bài “Gia tài của Mẹ” bằng 5 câu hát thơ tấu:

*Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây
Hai mươi lăm năm chiến tranh ngày
Gia tài của Mẹ - để lại cho con
Gia tài của Mẹ - là nước Việt buồn*

Trong đồng gia tài của Mẹ đó, “Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu” là đau thương và lâu dài nhất. Ngoài một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, trong tiến trình lịch sử, dân tộc ta còn phải chịu rất nhiều áp lực nặng nề và liên tục của Trung Quốc. May nhờ cha ông của chúng ta biết và nên đồng “tam thập lục” một cách khôn khéo, khi cần thì nhu, nên mới bỏ nể để được tồn tại.

Vua Tàu ngày xưa được coi là Thiên Tử (con trời) thay trời trị dân. Do đó: “Khép dúi gấm trời không đâu không là đất của vua. Trời cao trên mặt đất không ai không là dân của vua.” Đây là căn bản của chế độ nghĩa bá quy n và bành trướng của Trung Quốc. Trung Quốc tự coi mình là tông chủ, còn các nước xung quanh đều là chư hầu. Trong hàng nghìn năm, Thiên Tử đã dùng hình thức Súc Phong và Triều cống để khuất phục các nước chư hầu. Mỗi khi chiếm được một nước chư hầu nào, Trung Quốc thường biến nước đó thành quận, huyện của Trung Quốc, tìm cách đồng hoá và khai thác tài nguyên.

Nước Việt được đất đai chiếm được của Trung Quốc là bao giờ? Sách “Cung mịch biên” của Trung Quốc có ghi rằng một số bộ của Việt Thường đều tiên đã đến chầu vua Nghiêu năm 2353 trước công nguyên để dâng rùa. Việt Thường nói đây là một trong 15 bộ tộc của Văn Lang.

“Đời Việt Sĩ Ký” có chép rằng vua Hùng cải số giờ sang thăm Chu Thành Vương năm 1110 trước công nguyên và cống hai chim trĩ rừng.

Như vậy nước Việt biến thành chư hầu của Trung Quốc đã lâu lắm rồi và chế độ này chỉ chấm dứt sau khi Pháp chiếm Đông Dương. Nhà lãnh đạo của nước chư hầu nào muốn lên làm vua nước mình đều phải về triều cống và xin sù phong. Người đi nhúng tay vào việc này, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng xót xa, nhưng cha ông chúng ta không thể làm gì khác hơn. Chúng tôi chỉ đưa ra hai bộ tộc của hai anh hùng bậc nhất của dân tộc ta là Lê Lợi và Nguyễn Huệ quý vị cũng có thể thấy rõ điều đó:

Trong bộ “Việt Nam Sử Lược”, cố Trần Trọng Kim (1882 – 1953) có kể lại, sau khi chiếm thành giặc Minh, Lê Lợi đã sai Nguyễn Trãi viết “Bình Ngô Động Cáo” báo tin chiến thắng với lợi ích oai hùng để làm dân phấn khởi, nhưng sau đó Lê Lợi lại cho viết một tờ biểu để dâng tên Trần Cao, rồi sai Lê Thiên Dĩnh và Lê Quang Cảnh đem phụng trình về triều nhà Minh xin phong với những lợi ích hoàn toàn trái ngược lại. Tờ biểu rất dài. Sau đây là một đoạn tiêu biểu:

“Nghe đâu quan quân xa xôi mới đến thấy voi sừng hổ, tức khạc vọt tan. Vì đã xảy ra như vậy, dù biết số phận đất nước đã ngã trong nước cũng là lợi của tôi...”

Vua nhà Minh bày giỗ là Tuyên Tông xem biểu u biểu t rợng giỗ dểi, nhợng cũng muợn nhân viợc này đợc thôi viợc binh nên chấp nhợn.

Nguyễn Huệ cũng đã bắt chấp c tị n nhân làm nhợ vợy sau khi đánh thợng quân Thanh trong trợn Ngợc Hợi – Đợng Đa. Nguyễn Huệ đã sai Hám Hợ Hợu đợn sợ bợ qua Trung Quợc dâng biểu u lên vua Càn Long. Tợ biểu u này viợt cũng thể thợm không khác tợ biểu u Lê Lợi dâng lên vua Minh, trong đó có đợn nhợ sau:

“Nợp nghĩ Đợi Hoàng Đợ là bợc theo ý trợi, ban trợ hoá, làm cho cảnh khô lợi xanh tợi, cây kiợ tợi nợy nợ. Xin ngài lợa theo tợ nhiên, thợ cho cái tợi đón đánh Tôn Sĩ Nghợ và xét cho tợc thành mợy phen đã gợc aợi, dâng lợi tầu bày...”

Thợy cuợc viợn chinh khó đợm lợi thợng lợi, vua Càn Long chấp nhợn ban sợc phong nhợng đợi An Nam phợi lợp đợn thợ Hợa Thợ Hanh và sang năm, nhân bát tuợn khánh thợ cợa vua Càn Long, quợc vợng ngợc Nam phợi đích thân sang triợu cợn!

Ngày nay, có ngợi đã phê phán nhợng tợ biểu u cợa tị n nhân là hèn nhát, nhợng trong thợi đợi cợa luợt rợng, trợ c mợt đợi thợ cợc mợnh và lúc nào cũng hung hăng con bợ xít, nợu cha ông chúng ta không khôn khéo nhợ thợ làm sao có thợ “Nam quợc sợn hà, nam đợ cợ”?

Các vua Chiêm Thành và Khmer ngày xợa, tuy là nợc yợu, nhợng không biợt xợ đợng “tam thợp lợc kợ” cợa Tàu, cợ cợng đợi, cợng ngợu... nên bợ ngợi Viợt dùng sợc mợnh chiợm mợt đợt.

Cợ Trợn Trợng Kim là sợ gia sau cùng dám viợt lợi sợ thợ tợ ch sợ dân tợc đợa theo sợ liợu cợa cha ông đợ lợi. Sau đó, vì muợn phợc vợ cho mợc tiêu chính trợ, đa sợ các “sợ gia”, dù đợng bên này hay bên kia chiợn tuyợn, đã tìm cách huyợn thoợi hoá lợch sợ, sợng vợi huyợn thoợi đó, và bắt nhợng ngợi khác phợi suy nghĩ và sợng nhợ vợy, nên sợ không còn là sợ nợa, và lợp ngợi sau không còn rút đợ cợ kinh nghiợm cợa cha ông.

CÔNG CỢ CỢ A BÁ QUYỢN

Trong thời gian chiến tranh lạnh, Đảng Cộng Sản Quốc Tế và Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã xúi dục Đảng CSVN như một công cụ để chiếm Đông Dương. Vì thế, các Liên Xô và Trung Quốc đã yểm trợ Đảng CSVN tị nạn. Mao Trạch Đông đã từng nói:

“Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều, chúng ta nên giúp đỡ và nhân dân Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc phải cảm ơn và có nghĩa vụ giúp đỡ, ủng hộ nhân dân Việt Nam”.

Năm 1972, khi Tổng Thống Nixon đến Bắc Kinh, Mao Trạch Đông lại nói:

“Thành thật mà nói, nhân dân Trung Quốc, Đảng Cộng Sản Trung Quốc và nhân dân thế giới phải cảm ơn nhân dân Việt Nam đã đánh thắng Mỹ. Các đảng chí chiến thế giới của Nixon phải đi Bắc Kinh...”

Nói cách khác, Bắc Kinh đã coi Đảng CSVN như một thế lực đánh thuê (mercenary) của mình.

Nhưng “tình hữu nghị để đi đến bên vâng” giữa Trung Quốc và Việt Nam không phải lúc nào cũng tốt đẹp, trái lại có những lúc rất đáng cay. Những sự đáng cay này đã được Bộ Ngoại Giao Hà Nội ghi lại khá đầy đủ trong tập “Sơ thảo về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong 30 năm qua” do nhà xuất bản Sự Thật in hành vào tháng 10 năm 1979. Một đầu tập này, nhà xuất bản Sự Thật đã ghi như sau:

“Cuốn Sơ thảo về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong 30 năm qua là một văn kiện quan trọng của Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được công bố ngày 4 tháng 10 năm 1979 nhằm vạch trần bộ mặt phản động bành trướng của Bắc Kinh để vạch mặt kẻ thù trong một thời gian dài.”

Ngoài ra, giữa Bắc Kinh và Mỹ có những sự bất đồng, nên Hà Nội phải chơi trò “đu dây” để giữ thế độc lập của mình và tránh bị kẹp giữa hai phía. Tuy nhiên, Bắc Kinh thường ép Hà Nội đứng về phía họ và chống lại Liên Xô. Tài liệu của Hà Nội cho biết năm 1963 Trung Quốc đã đưa ra 25 điểm của Phong Trào Giới Phóng Trên Thế Giới và Đảng Thiệu Bình đã thông báo

cho các nhà lãnh đạo Hà Nội rằng Trung Quốc sẽ viện trợ cho Việt Nam 1 triệu nhân dân tệ nếu Việt Nam khuếch trương viện trợ của Liên Xô. Năm 1966, Trung Quốc hô hào thành lập Mặt Trận Nhân Dân Thuyết phục cộng sản và tay sai, nhưng nói rõ mặt trận này không bao gồm Liên Xô. Sau đó, Trung Quốc đã gây khó khăn cho việc chuyển hàng viện trợ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cho Việt Nam qua đất Trung Quốc.

ĐU DÂY BÊN ĐẤT!

Sau khi Đảng CSVN chiếm được miền Nam Việt Nam, sự mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc ngày càng trở nên trầm trọng hơn, và Hà Nội đã ngã về phía Liên Xô. Đại hội Đảng CSVN lần IV vào tháng 12/1976 đã loại bỏ các phần thân Trung Quốc. Hoàng Văn Hoan, Ủy viên Bộ Chính trị từ 1956 và là Đại sứ VN ở Trung Quốc từ 1950-1957, mất hết chức vụ trong đảng. Ba cựu đại sứ tại Trung Quốc cũng mất chức Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng.

Ngày 30.7.1977, hai tuần sau khi Việt Nam và Lào ký hiệp ước đồng minh, Ngoại trưởng Trung Quốc Hoàng Hoa thạc diễn văn nói đến sự nguy hiểm của “chủ nghĩa xét lại Xô Viết”, và công khai cáo VN về hậu quả của một cuộc xâm lược Campuchia. Trung Quốc muốn Campuchia và Lào phải nằm trong vòng ảnh hưởng của mình.

Cuộc xung đột về biên giới Việt Nam – Campuchia vào tháng 9 năm 1977 do Khmer Đỏ gây ra đã làm cho quan hệ Việt – Trung xấu đi. Tháng 11/1977 Lê Duẩn đến Bắc Kinh xin viện trợ kinh tế. Nhưng Trung Quốc viện lý do đang gặp khó khăn nên không thể viện trợ cho Việt Nam. Khi trở về, Lê Duẩn đã tìm cách làm hòa với Campuchia để làm giảm bớt sự căng thẳng với Trung Quốc. Nhưng ngày 3.12.1977, Phó Thủ tướng Trung Quốc Trần Vĩnh Quý dẫn phái đoàn tới Campuchia, và ít lâu sau Khmer Đỏ lại mở cuộc tấn công vào biên giới Việt Nam. Ngày 19.1.1978, Tân Hoa xã lên án Mặt Tả Khoa học và văn minh thù địch giữa Việt Nam và Campuchia để tăng ảnh hưởng ở Đông Á.

Thêm vào đó, Hội nghị Trung ương Đảng CSVN vào tháng 2/1978 đã quyết định đánh thuế miền miền Nam, tịch thu hơn 30.000 doanh nghiệp tại miền Nam, trong đó đa số do người Hoa sở hữu. Đa số người Hoa đã bỏ Việt Nam đi qua Trung Quốc hay các nước khác. Ngày 26.5.1978 Trung Quốc loan báo gửi tàu đến Việt Nam để đón những người Hoa đang trốn chạy. Ngày 7.6.1978 Đảng Tả Bình tuyên bố: “VN đang ngã về Liên Xô, kẻ thù của Trung Quốc.”

Láy lý do cän cät tän đä “nuôi nän kiäu”, ngày 13.5.1978 nhà cäm quyän Trung Quäc tuyên bä cät mät phän viän trä không hoàn läi đä ký cho Viät Nam và rút mät bä phän chuyên gia vä näc. Ngày 3.7.1978 chính phä Trung Quäc läi tuyên bä cät hät viän trä và rút hät chuyên gia đang làm viäc täi Viät Nam vä näc. Ngày 22.12.1978, Trung Quäc đän phäng ngäng vän chuyän hành khách xe läa täi Viät Nam.

Ngày 25.12.1978, bä đäi VN bät đäu mä cuäc tän công qua Campuchia. Bä đäi VN tän công tän nhiäu ngä, län lät chiäm các tän hä đông sông Mekong, sau đó tän vào Nam Vang. Täi räng sáng ngày 7.1.1979, các quäc lä sä 1 và sä 7, cäa ngä vào thä đô Nam Vang, đä vào tay bä đäi Viät Nam và chính quyän Khmer Đä hoàn toàn bä xóa sä. Näc Cäng hòa Nhân dân Campuchia đäc thành läp ba ngày sau đó.

Trung Quäc phän äng bäng cách lên kä hoäch cho cuäc chiän biên giäi. Trong khi đi thăm Mä, Đäng Tiäu Bình thông báo cho chính quyän Carter räng Viät Nam sä phäi trä giá.

Ngày 17.2.1979, Trung Quäc đä tän công trên toàn tuyän biên giäi Viät – Trung trên đät liän thuäc 6 tän hä cäa Viät Nam ä phía Bäc väi qui mä 20 sä đoàn bä binh. Cuäc chiän này đä đäc hai bên cũng nhä các häng thông tän quäc tä công bä đäy đä hình än hä và tài liäu nän chúng tôi thäy không cän bàn đän.

HAI MäT GIÁP CÔNG

Cuäc chiän tranh “giäi phóng Campuchia” cäa Viät Nam đä gây tän thät näng cho Viät Nam cä vä mät quân sä län chính trä.

1.- Thiät häi vä quân sä

Cuäc chiän täi Campuchia rät thä thäm. Ông Bùi Tín cho biät: “Trung Quäc đä giúp hät säc cho Khmer Đä đäng đäy. Cä Thái Lan cũng räng đäng vä phía Trung Quäc và Khmer Đä. Đän năm 81-82 tôi đä thäy là không än, tình hình không kiäm soát näi. Vào thäi đäi mäy đä có ý kiän là nän giao Campuchia läi cho Liên Hiäp Quäc.”

Trong một cuộc phỏng vấn với đài BBC, ông Hà Văn Tuân, đã nói về các đồng đội cũ của mình:

"Hồi đó chỉ nhìn thấy người, lúc nào sống thì biết sống, mà lúc nào chết thì biết chết. Đang ngủ chung với nhau, cũng có thể chết bất cứ lúc nào hai, ba người..."

Các đồng đội danh nôm của biên giới Thái Lan nhìn lính Khmer Đỏ lui về chỗ ẩn nấp, ghi dấu những người đánh đồng máu, giành giật không phân thắng bại. Một câu chuyện khác, ông Bùi Văn Lương, người:

"Hồi đó chỉ nhìn thấy mùa khô, tôi là lính xe tăng đi chiến đấu. Phải nhìn thấy sống chết ngày đêm. Trận đầu tiên, đánh tới lúc bọn giặc sáng thì mình giặc chết mà không lấy được căn cứ của giặc. Xe tăng cháy không biết bao nhiêu."

Tính từ khi tiến vào thủ đô Nam Vang ngày 7.1.1979 cho tới khi rút hoàn toàn khỏi Campuchia vào tháng 12/1989, một tài liệu thống kê cho biết Việt Nam mất từ 10.000 tới 30.000 quân, những người tài liệu khác nói rằng con số tiến tới nay đã lên đến 50.000. Có nhân chứng nói rằng với chỉ ba lô đạn và một chiếc quần chít trên lưng băng Tân Sơn Nhứt sau những lần gom quân.

2.- Thời điểm và chính trị

Ngày 6.1.1979, một phi cơ Trung Quốc đến Nam Vang chở Sihanouk và gia đình qua Bắc Kinh. Ngày 7.1.1979, khi Sihanouk đang đợi tiếp mặt người ngụy thì nghe tin Việt Cộng đã chiếm Nam Vang. Ngày 8.1.1979, Trung Quốc đưa Sihanouk ra họp báo để cáo buộc bá quyền Việt Nam xâm lược. Cuộc họp báo được chuyển trên radio châu Á. Quan thầy Trung Quốc đã chỉ cho Sihanouk phải nói rằng như thế nào. Những kẻ quá bực bội! Sihanouk không hiểu, lúc đó ông tuyên bố đúng theo sách của quan thầy dạy, nhưng khi các ký giả quốc tế hỏi đến thì, ông không còn thể chế được nữa, quay lại với Khmer Đỏ thì hành chính sách đi tới chết!

Cuối tháng 1 năm 1979, Hội Đồng Liên Hiệp Quốc họp, Trung Quốc đưa Sihanouk đi theo. Có người đã nói nhào vào tai Sihanouk: “Không nên bỏ vào cái gì không thể bỏ vào được.” Sihanouk gật gù theo ý biết hết rồi. Tuy thế mà khi ra trước Hội Đồng Bảo An, Trung Quốc lên dây cót, Sihanouk hát y chang như đã thu vào. Ông tuyên cáo Việt Nam đã đi vào và công nhận quy định bỏ vào “chính nghĩa Campuchia dân chủ.” Trung Quốc công khai khoái trá và cho Sihanouk đi bắt phải chịu tội.

Lời đồng công họp hàng ngàn năm trước thế này, Sihanouk vào xin Mặt trận chính trị. Mặt trận phản đối, nhưng lúc đưa cái chuyện xin tị nạn. Thay thế, Đồng Thiệu Bình nói với Sihanouk: Ngài đã từng nói ngài đã coi Trung Quốc là “quê hương thế hai”, tại sao ngài phải đi tìm nơi nào khác mà không chọn “quê hương thế hai” này? Không còn cách nào khác, Sihanouk đành trở lại “quê hương thế hai”!

Do sự phải họp với các quốc gia Tây Phương, ngày 22.6.1982 Trung Quốc đưa Sihanouk đến Kuala Lumpur ký với Son Sann và Khieu Samphan (Khmer Đỏ) thành lập cái gọi là “chính phủ liên hiệp” quốc công đồng chung bản bá quyền Việt Nam và tay sai là Heng Samrin. Ký xong, mặt công khai rảo, Sihanouk nói với các ký giả: “Đó là một sự liên hiệp như cũ! Một sự liên hiệp không trông cậy và cũng không có gì vào vang. Một sự liên hiệp đáng ghê tởm. Một hiệp định với quốc gia...”

Nhưng “Chính phủ liên hiệp” nói trên lại được Liên Hiệp Quốc và đa số các công quốc công nhận và đòi Việt Nam phải rút khỏi Campuchia.

Bằng áp lực của Liên Hiệp Quốc và các quốc gia Tây Phương, Việt Nam đã rút khỏi Campuchia vào tháng 12/1989, nhưng qua các cuộc bầu cử do sự giám sát của LHQ, Việt Nam cũng đã hình thành được một chính phủ Cambodia thân Việt Nam, do Việt Nam chọn đưa vào và bỏ vào.

Cá MAY Lá I ĐáN

Trong thời gian từ 1975 đến 1989, với những đòn thù đưa đưa của Trung Quốc, áp lực của các quốc gia Tây Phương, và những sai lầm trong chính sách “cải tạo xã hội chủ nghĩa” theo giáo điều một cách mù quáng, Đồng CSVN đã đưa đến một tình trạng bế tắc về chính trị. Thế thì tại sao Việt Nam đã phải chấp nhận lại được?

1.- Góp phần cải

Năm 1985, khi nền kinh tế Liên Xô lâm nguy, ông Mikhail Gorbachev đã đề xuất làm Tổng Bí Thư Đảng Công Sản Liên Xô. Ông đã đưa ra những đề xuất cải cách nguy hiểm glasnost (cởi mở), perestroika (tái cấu trúc), demokratizatsiya (dân chủ hóa), uskoreniye (tăng tốc nông nghiệp)...

Đảng CSVN bám ngay chặt những ngày này của Gorbachev để tìm kiếm lối thoát. Nguyễn Văn Linh, người đầu tiên ra khỏi Bộ Chính Trị năm 1982, đã đề xuất thu hút những lối đi để làm con bài thí cho một chính sách đổi mới theo kiểu Gorbachev. Nguyễn Văn Linh tuyên bố:

"Mục tiêu đúng đắn của sự thật về kinh tế xã hội của nước ta là phải đổi mới. Chỉ có đổi mới thì mới phát huy được những nhân tố mới để sửa chữa những sai lầm trầm trọng hiện nay. Và mục tiêu mới thì phải đi tranh chấp cái cũ, chấp cái bỏ thi thố, chấp giáo điều rập khuôn, chấp quan niệm vớ vẩn, chấp tha hóa biến chất, chấp những thói quen lối sống dai dẳng. Đây là một cuộc tranh chấp gian khổ diễn ra trên mặt lĩnh vực và trong bản thân từng người chúng ta".

Với những chuyển đổi những nhân tố, Đảng CSVN tiếp biến nền kinh tế xã hội chấp nghĩa và chuyển qua kinh tế thị trường, mở cửa đón nhận những thành tựu mới và đưa tiếp cận các quốc gia thế giới. Những thành tựu này đã giúp nền kinh tế Việt Nam phát triển.

2.- Sự sụp đổ của các chế độ cộng sản Đông Âu và Liên Xô

Hai biến cố quan trọng xảy ra trong khối Cộng Sản từ năm 1989 đến 1991 đã khiến Trung Quốc phải thay đổi thái độ:

Thứ nhất, những diễn biến về sự sụp đổ chớp nhoáng và đầy ngoạn mục của các chế độ cộng sản Đông Âu vào cuối năm 1989 đã xảy ra hoàn toàn ngoài mong đợi của những chính trị gia lỗi lạc nhất thời gian.

Tháng hai, tháng 3/1990, một cuộc bầu cử tự do đã được thực hiện tại Liên Xô và ông Mikhail Gorbachev được cử Tổng thống Liên Bang Xô Viết. Ngày 19.8.1991, phe quân nhân và cộng sản giáo đầu làm đảo chánh lật đổ Tổng Bí thư Gorbachev nhưng thất bại. Ngày 24.8.1991 ông Gorbachev tuyên bố giải tán Đảng Cộng sản Nga và tự chức Tổng Bí thư. Ngày 17.12.1991 Liên Bang Cộng hòa Xô Viết giải tán.

Lúc đó, trên thế giới chỉ còn lại 4 nước theo chế độ cộng sản, đó là Trung Quốc, Việt Nam, Cuba và Bắc Hàn. Trong tình thế này, Trung Quốc bắt buộc phải làm hòa với Việt Nam để tạo một cái thế liên hoàn. Nhiều người tin rằng nếu chế độ cộng sản ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ sụp đổ, Việt Nam khó chịu được nếu như ngòn đất của Trung Quốc.

Ngoài thế này, chúng ta cũng phải công nhận rằng Đảng CSVN có khả năng biến đổi một cách nhanh chóng. Mặc dù được xây dựng trong hệ thống giáo đầu, Đảng CSVN đã không ôm chết “Bên Không” hay “Bên Có” mà tùy cơ ứng biến: Từ kinh tế xã hội chỉ nghĩa nhơn qua kinh tế thị trường, tự chế trường “Chợ Ngựa Mổ cừu nước” đi đến quy tắc như “Như Mổ cừu Đảng”... Nay Đảng CSVN lại chỉ trò đu dây để tạo cái thế quân bình.

Hôm 17.2.2009, nhân kỷ niệm 30 năm Chiến Tranh Biên Giới, bà Khổng Du, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc, đã nói với báo chí:

“Trung Quốc và Việt Nam đã có một quá khứ không vui nhưng đầu quản lý là các lãnh đạo hai bên đã đặt để để cả thu nhận mất mát và hai nước cùng chia sẻ mong muốn đó”. Bà “hy vọng sẽ để lại phía sau quá khứ và hướng đến tương lai”. Nhưng vấn đề có lẽ không giản đơn như vậy.